

Bản án số: 167/2017/HSST
Ngày: 13/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình – Nguyên là giáo viên, hiện là Chủ tịch Công đoàn Giáo dục – Đào tạo huyện Mộc Châu và bà Nguyễn Thị Mai Lan – Nguyên là giáo viên, hiện là cán bộ hưu trí tại thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 162/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vì Văn L - Sinh năm 1998;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Vì Văn Thư, sinh năm 1967 và bà Lò Thị Hoa, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 21/3/2017, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vì Văn Đ – Sinh ngày: 07/8/2001.

HKTT: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vì Văn Đ là bà Vì Thị Quyết, sinh năm 1973. HKTT: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vì Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ ngày 21/3/2017 Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản Tong Hán, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu phát hiện L1, sinh ngày: 10/02/2001; Trú tại: Bản C, xã H, huyện M điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333 đi theo hướng từ bản Tong Hán ra đường quốc lộ 6 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu L1 dừng lại, kiểm tra về ma túy. L1 tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái ra 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin. Quá trình bắt giữ L1 khai nhận: Gói chất bột màu trắng mà Tổ công tác thu giữ là Hêrôin của L1, Vì Văn L, sinh năm: 1998 và Vì Văn Đ, sinh năm: 2001 đều trú tại: Bản C, xã H, huyện M rủ nhau mua về để sử dụng chung. Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật đã thu giữ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải L1 bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Tang vật của L1: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 kèm 01 sim điện thoại.

Mở rộng điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành điều tra xác định L1 sinh ngày 10/02/2002; tại Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La và có 01 đối tượng là Vì Văn L, sinh năm: 1998; 01 đối tượng là Vì Văn Đ, sinh ngày 07/8/2001 như lời khai của L1. Hồi 18 giờ ngày 21/3/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Vì Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt khẩn cấp, thu giữ của Vì Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hphone kèm 01 sim điện thoại.

Ngày 21/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu – VKSND huyện Mộc Châu – Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của L1 có trọng lượng 0,13 gam. Lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu, mẫu kí hiệu “L”. Tại Kết luận giám định số 382/KLMT ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu L là chất ma túy; Loại chất Heroine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được là 0,13 gam; Loại chất Heroine*”.

Quá trình điều tra Vì Văn L, L1, Vì Văn Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2017 L đang ở nhà thì L1 đến chơi. Quá trình ngồi chơi, L bảo L1 đi mua ma túy về để cùng sử dụng, L1 đồng ý. Sau đó L đưa cho L1 100.000 đồng để đi mua ma túy. Do không có phương tiện đi mua ma túy, nên L và L1 cùng đi đến nhà Vì Văn Đ để mượn xe máy. Khi gặp Đ, L1 nói với Đ cho mượn xe máy để đi mua Hêrôin về cùng sử dụng, Đ đồng ý và giao xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333 của gia đình Đ cho L1. Sau đó, L1 một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333 đi đến bản Tong Hán, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu thì gặp 01 người

đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi, L1 không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi L1 đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói Hêrôin được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin, L1 cầm gói Hêrôin ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà Đ, để cùng L và Đ sử dụng. Khi L1 vừa đi được khoảng 300 mét thì bị Tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Vì Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vì Văn L từ 05 năm đến 05 năm, 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,07 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng cũ kèm 01 sim.

Tuyên trả cho anh Vì Văn Đ quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hphone, vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng cũ kèm 01 sim.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét đã có đủ căn cứ kết luận. Ngày 21/3/2017 Vì Văn L đã có hành vi sử dụng trẻ em là đối tượng L1 vào việc tàng trữ trái phép 0,13 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 194 BLHS có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 thì cần áp dụng các điều khoản của BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, việc xử lý vật chứng trong vụ án. HĐXX nhận định đánh giá như sau:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma túy, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với L1 thực hiện hành vi nhận từ Vì Văn L 100.000 đồng, sau đó sử dụng xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333 do Vì Văn Đ cho mượn để đi mua 0,13 gam Hêrôin; Vì Văn Đ thực hiện hành vi cho L1 và Vì Văn L mượn xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333 để L1 đi mua 0,13 gam Hêrôin về cùng sử dụng. Hành vi của L1 và Vì Văn Đ có dấu hiệu đồng phạm với Vì Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội L1 15 tuổi 01 tháng 11 ngày và Vì Văn Đ 15 tuổi 07 tháng 14 ngày; do đó đều chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội nghiêm trọng theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho L1 ngày 21/3/2017, do L1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,07 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu đen, đã qua sử dụng cũ kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo L là chiếc điện thoại bị cáo đưa cho đối tượng L1 để sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hphone, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo Vì Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh Vì Văn Đ cho bị cáo L mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần tuyên trả cho anh Vì Văn Đ quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 26F9-4333, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Vì Văn T, sinh năm: 1971, trú tại: Bản C, xã H, huyện M, việc Vì Văn Đ (con trai anh T) cho L1 mượn xe để đi mua ma túy anh T hoàn toàn không biết. Ngày 09/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy trên cho anh Vì Văn T quản lý, sử dụng là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HS - ST theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau khi xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vì Văn L đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội khóa 14. Khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 249 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Vì Văn L 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,07 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng cũ kèm 01 sim.

Tuyên trả cho anh Vì Văn Đ quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hphone, vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng cũ kèm 01 sim.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mộc Châu, ngày 13 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình – Nguyên là giáo viên, hiện là Chủ tịch Công đoàn Giáo dục – Đào tạo huyện Mộc Châu và bà Nguyễn Thị Mai Lan – Nguyên là giáo viên, hiện là cán bộ hưu trí tại thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi: giờ ngày 13/7/2017, tại phòng nghị án TAND huyện Mộc Châu HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Vì Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn L đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội khóa 14. Khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 249 BLHS 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vì Văn L 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,07 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu đen, đã qua sử dụng cũ kèm 01 sim.

Tuyên trả cho anh Vì Văn Đ quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hphone, vỏ màu đen, đã qua sử dụng cũ.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản lập xong đã thông qua cho thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức

